ánh sáng chói... Trong hoàn cảnh kinh tế hiện nay ta chưa cải thiện điều kiện làm việc được nhiều và thực hành tiết kiệm là rất đúng. Nhưng đối với những trường hợp thật cần thiết không được giải quyết, thì tai nạn, bệnh tật phát sinh thì nhất thiết phải làm không vì sợ tốn kém mà dè dặt. Ngược lại có những việc cơ sở có thể tự giải quyết được thì nên vận động cán bộ và công nhân làm.

Tuyên truyền giáo dục cũng cần được coi trọng. Tổ chức triển lãm, ra tranh ảnh, sách báo, mở lớp huấn luyện... có một tác dụng rất lớn, gây ý thức và động viên hướng dẫn thường xuyên phương pháp làm việc an toàn. Nếu coi nhẹ tuyên truyền giáo dục thì cũng giảm tác dụng của thiết bị an toàn và cải thiện điều kiện vệ sinh.

Ngoài ba phương sách này, không cần nêu các việc trang bị dụng cụ phòng hộ, phụ cấp hao mòn sức khỏe cho công nhân trong nội dung kế hoạch mà chỉ cần dự trù xin kinh phí để chi sắm vì đã có chế độ cụ thể và như thế sẽ được duyệt y nhanh chóng khỏi chờ đợi vì việc xét duyệt các kế hoạch bảo hộ lao động phải qua nghiên cứu tốn nhiều thì giờ hơn.

4. 20% quỹ thưởng dành cho việc bổ sung thiết bị hoặc chi cho việc đột xuất như thiết bị an toàn máy móc bị hư hỏng để kịp thời phòng ngừa tai nạn mà trước đây không ghi trong kế hoạch cần được sử dụng đúng đắn. Không nên để đó không chi tiêu khi cần thiết hoặc cho rằng sử dụng hết số tiền này mà còn thiếu mới lập dự trù kinh phí.

5. Việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động phải theo đường lối quần chúng; phải động viên công nhân phát hiện những vấn đề không an toàn vệ sinh cần phải giải quyết. Sau khi kế hoạch đã được xét duyệt cũng cần báo cáo việc thực hiện thế nào trước quần chúng và vận động quần chúng có nhiệm vụ tham gia thi hành.

Tổ chức kiểm tra việc lập và thực hiện kế hoạch cũng là một điều rất cần thiết. Trong việc này phải đề cao vai trò và trách nhiệm của Công đoàn cơ sở nhằm sử dụng đúng mức quyền hạn và phát huy mạnh tác dụng của Công đoàn trong việc tuyên truyền giáo dục công nhân, giám sát việc chấp hành công tác bảo hộ lao động nói chung và lập kế hoạch bảo hộ lao động nói riêng. Công đoàn có trách nhiệm tập hợp ý kiến quần chúng và tham gia duyệt kế hoạch bảo hộ lao động, thường xuyên đòi hỏi cấp chuyên môn cùng với mình phụ trách đầy đủ công tác này.

6. Bộ chúng tôi đề nghị các Bộ, các ngành có trách nhiệm lãnh đạo sản xuất, các Ủy ban địa phương chú ý hơn nữa đến công tác bảo hộ lao động, kiểm điểm nhận xét việc lập kế hoạch thời gian qua và hiện nay để có những bổ khuyết cụ thể nhằm sửa chữa những thiếu sót đã mắc phải. Các cơ sở sản xuất đang ở thời kỳ phải lập kế hoạch sản xuất và kế hoạch bảo hộ lao động cho năm 1960, các ngành, các Ủy ban nên có những chỉ thị cụ thể và lãnh đạo kịp thời các bộ môn, các đơn vị trực thuộc tiến hành ngay việc lập kế hoạch cho tốt. Đối với số ít đơn vị đang lập kế hoạch cũng cần được theo dõi giúp đỡ đầy đủ hơn.

Các cơ quan Lao động địa phương cần phối hợp với các cấp Công đoàn chú trọng kiểm tra giúp đỡ các cơ sở làm việc này. Chú ý những đơn vị thường xảy ra tai nạn bệnh tật và có khó khăn trong khi lập kế hoạch.

Các cơ sở phải gửi cho các cơ quan Lao động địa phương một bản kế hoạch bảo hộ lao động đã được duyệt để tiện cho cơ quan Lao động giúp các Bộ, các ngành trong việc theo dõi đôn đốc thực hiện.

***

Mong các Bộ, các ngành, các Ủy ban địa phương chú trọng kết hợp lãnh đạo sản xuất với đảm bảo an toàn lao động, có những biện pháp cụ thể, kịp thời hướng dẫn việc lập kế hoạch bảo hộ lao động năm 1960 đi đôi với kế hoạch sản xuất nhằm thiết thực tăng cường công tác bảo hộ lao động, đẩy mạnh sản xuất.

Hà nội, ngày 10 tháng 11 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 5815-TB/LS4 ngày 19-10-1959 về việc giúp đỡ gia đình liệt sĩ, tử sĩ.

Kính gửi: *Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố, khu vực Vĩnh linh*

Tiếp theo thông tư Liên bộ Nội vụ — Tài chính số 50-TT/LB ngày 14-10-1959 về việc giúp đỡ gia đình liệt sĩ, tử sĩ thiếu sức lao động, hoàn cảnh khó khăn, Bộ giải thích một số điểm cần thiết sau đây để các Ủy ban nghiên cứu thi hành:

I. PHƯƠNG HƯỚNG GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ, TỬ SĨ

Từ lâu, nhân dân ta vẫn có nhiệt tình giúp đỡ thương binh, gia đình quân nhân liệt sĩ, nhất là trong thời kỳ kháng chiến nhiều gia đình liệt sĩ, tử sĩ cha mẹ già yếu, con cái bơ vơ không nơi nương tựa đã được nhân dân chú ý bảo đảm đời sống, và săn sóc an ủi mọi mặt; điều đó thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân ta đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc, có tác dụng khuyến khích tinh thần dũng cảm phấn đấu của cán bộ, bộ đội và nhân dân.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09668151

Nhưng từ ngày hòa bình lập lại, nhất là sau khi phát hiện sai lầm cải cách ruộng đất, mặc dầu Đảng và Chính phủ đã có chính sách sửa chữa sai lầm về việc chấp hành chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sĩ để nhân dân học tập, nhưng nhiệt tình săn sóc giúp đỡ của nhân dân ít nhiều vẫn bị giảm sút vì chúng ta chưa chú ý lãnh đạo bồi dưỡng đúng mức, thậm chí có địa phương không lưu tâm đến nữa, đó là một thiếu sót lớn cần phải khắc phục.

Thi hành chỉ thị số 246-TTg ngày 26-6-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện những nhiệm vụ còn lại trong công tác thương binh liệt sĩ (đã gửi về các địa phương) và nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 13-5-1959 về việc săn sóc các gia đình liệt sĩ, tử sĩ gặp khó khăn, thông tư Liên bộ Nội vụ — Tài chính số 50-TT/LB ngày 14-10-1959 đã nhấn mạnh hơn nữa trách nhiệm của các cấp chính quyền, đoàn thể là phải chăm sóc giúp đỡ gia đình liệt sĩ, tử sĩ và dựa vào nhân dân là phương hướng chủ yếu tích cực nhất, các địa phương cần cố gắng thực hiện. Việc trợ cấp của Chính phủ chỉ là để giúp các địa phương nhất thời giải quyết những trường hợp quá khó khăn mà thôi.

II. CÁCH GIẢI QUYẾT NHỮNG TRƯỜNG HỢP QUÁ KHÓ KHĂN CẦN TRỢ CẤP

a) Vì phương hướng giúp đỡ gia đình liệt sĩ, tử sĩ về căn bản và lâu dài chủ yếu là dựa vào nhân dân, cho nên việc trợ cấp như quy định trong thông tư, nói chung chỉ là trợ cấp *đặc biệt tạm thời* trong khi nhân dân địa phương đã tích cực giúp đỡ nhưng đời sống chưa ổn định được, không phải là một chế độ trợ cấp thường xuyên 3 tháng một lần. Tuy nhiên, nếu có trường hợp khó khăn kéo dài, không thể trong một thời gian ngắn đã khắc phục ngay được, nếu cần thiết vẫn có thể trợ cấp tiếp, nhưng không nhất thiết phải trợ cấp liên tục, mà khi nào cần sẽ cấp, khi nào không cần thì thôi, chưa cần thì hoãn lại, lần trợ cấp sau phải cách lần trợ cấp trước ít nhất 3 tháng và đi đôi với việc trợ cấp phải đẩy mạnh việc vận động nhân dân gây cơ sở giúp đỡ lâu dài.

b) Vì hoàn cảnh khó khăn của mỗi người mỗi khác, ở mỗi địa phương mỗi khác, có trường hợp khó khăn nhiều, có trường hợp khó khăn ít, có nơi nhân dân đã giúp đỡ được một phần, chỉ cần trợ cấp một phần, cho nên mức trợ cấp quy định trong thông tư: người lớn trợ cấp không quá *30 đồng*, trẻ em trợ cấp không quá *24 đồng* là để tùy hoàn cảnh khó khăn mà xét định. Nếu khó khăn nhiều như: đói rách, ốm đau, không nơi nương tựa, nhất thời cần phải giúp đỡ cho có cơm ăn, áo mặc, thuốc uống, thì trợ cấp tới mức tối đa người lớn 30 đồng, trẻ em 24 đồng. Nếu chỉ khó khăn vào loại bình thường như đói rách, không được học hành, thì có thể chỉ trợ cấp người lớn 25 đồng hay 20 đồng, trẻ em 20 đồng hay 15 đồng. tùy từng hoàn cảnh, không nên trợ cấp bình quân mà cũng không được vượt quá mức tối đa.

III. ĐỐI TƯỢNG TRỢ CẤP

Liệt sĩ nói trong thông tư là: Tất cả những người đã hy sinh vì chiến đấu với địch, vì đương diện đấu tranh cách mạng với địch bị địch giết hoặc tra tấn chết, vì dũng cảm khắc phục khó khăn nguy hiểm làm nhiệm vụ cách mạng hay cứu tính mệnh tài sản của nhân dân, của Nhà nước mà chết, đã được cấp bằng Tổ quốc ghi ơn, bằng Tổ quốc ghi công cũ và mới, hoặc mới được xác nhận liệt sĩ nhưng chưa được cấp bằng, cho tới nay vẫn được nhân dân địa phương công nhận là liệt sĩ.

Những trường hợp đã được cấp bằng Tổ quốc ghi ơn, Tổ quốc ghi công nhưng hiện nay địa phương phát hiện không phải là liệt sĩ thì cũng không coi là liệt sĩ.

Tử sĩ nói trong thông tư là: Những người hoạt động thoát ly trong các tổ chức biên chế Nhà nước như: Quân nhân thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, thương bệnh binh trong các trại thương binh, cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp nhà nước, trong khi làm nhiệm vụ bị chết vì địch giết, vì ốm đau tai nạn.

Ngoài ra, trường hợp đặc biệt, có một số cán bộ x › kiên trì hoạt động có nhiều công lao thành tích được Đảng và nhân dân địa phương tin nhiệm, không may vì làm nhiệm vụ mà bị tai nạn, bị địch oanh tạc chết (không đủ tiêu chuẩn liệt sĩ) hoặc bị xử trí oan trong cải cách ruộng đất; và những quân nhân mất tin mất tích đã quá lâu ngày, gia đình hiện nay đang gặp khó khăn quá, hoàn cảnh cần thiết phải giúp đỡ thì cũng thuộc diện được xét trợ cấp.

Cần chú ý: Những trường hợp do đào ngũ mà chết, chết vì làm việc riêng, đùa nghịch, tử thương, tự sát vì bất mãn trốn tránh nhiệm vụ; đã giải ngũ, nghỉ dài hạn, thôi việc, về gia đình rồi mới chết, đều không gọi là *tử sĩ* và không thuộc diện trợ cấp.

IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ XÉT CẤP

Những gia đình liệt sĩ, tử sĩ, và các trường hợp đặc biệt như đã giải thích ở trên, nói chung là những gia đình ít nhiều đều có công lao với cách mạng, nếu thiếu sức lao động, hoàn cảnh khó khăn thì đều vận động nhân dân giúp đỡ.

Riêng những trường hợp đặc biệt cần trợ cấp thì phải có đủ tiêu chuẩn sau đây:

— Ông bà nội của liệt sĩ, tử sĩ (không còn con cháu nào khác liệt sĩ, tử sĩ nếu còn sống có trách nhiệm phải nuôi);

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Cha mẹ đẻ của liệt sĩ, tử sĩ (nếu là cha mẹ nuôi thì phải nuôi từ nhỏ để nhờ cậy như con vì không có con đẻ);

— Vợ hay chồng của liệt sĩ, tử sĩ (chưa lấy chồng hay vợ khác);

— Con, em ruột của liệt sĩ, tử sĩ (còn nhỏ dưới 16 tuổi); những thân nhân này hiện đang ở trong hoàn cảnh già yếu, bệnh tật, mất sức lao động hoặc còn ít tuổi chưa đủ sức lao động, bơ vơ không nơi nương tựa hoặc có nơi nương tựa nhưng đời sống quá thiếu thốn khó khăn, nhân dân đã có nhiều biện pháp tận tình giúp đỡ nhưng khó khăn căn bản vẫn chưa giải quyết được, nhất thời cần phải có sự giúp đỡ của Chính phủ thì mới trợ cấp.

Trong khi xét cấp cần phải nắm vững đối tượng, nắm vững tiêu chuẩn, tránh nể nang cảm tình xét cấp tràn lan, không chủ động được kinh phí, gây thắc mắc mất đoàn kết trong nhân dân.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Về kế hoạch thực hiện, thông tư số 50-TT/LB ngày 14-10-1959 đã hướng dẫn tương đối đầy đủ, ở đây Bộ chỉ hướng dẫn thêm một số điểm cần thiết về thủ tục xét cấp:

Trước hết các Ủy ban cần phổ biến thật sâu rộng thông tư số 50-TT/LB ngày 14-10-1959 trong cán bộ và nhân dân, nhất là cán bộ các huyện, xã, để mọi người nắm vững tinh thần và nội dung của chủ trương giúp đỡ gia đình liệt sĩ, gia đình tử sĩ.

Sau đó giao nhiệm vụ cho các huyện, xã, khu phố kết hợp với công tác hướng dẫn kê khai tử sĩ theo tinh thần chỉ thị số 87-TB/SL3 ngày 24-11-1958 của Bộ Thương binh, điều tra nắm vững tình hình đời sống gia đình liệt sĩ, tử sĩ, để có kế hoạch giúp đỡ giải quyết:

— Đối với những gia đình đủ tiêu chuẩn mà chưa được cấp tiền tuất, bằng tổ quốc ghi công thì giúp đỡ lập hồ sơ đầy đủ để xét cấp.

— Đối với những gia đình liệt sĩ, tử sĩ, thiếu sức lao động, hoàn cảnh khó khăn, thì cùng nhân dân địa phương bàn bạc, dựa vào các tổ đổi công, hợp tác xã, để có kế hoạch giúp đỡ lâu dài như đã hướng dẫn trong thông tư.

— Đối với những trường hợp thân nhân chủ yếu của liệt sĩ, tử sĩ quá khó khăn nhất thời phải trợ cấp, thì Ủy ban Hành chính xã, khu phố lập danh sách (theo mẫu đính sau) báo cáo lên Ủy ban Hành chính huyện, châu, quận xét. Sau khi điều tra kỹ càng, Ủy ban Hành chính huyện, châu, quận tập thể bàn bạc nhận xét đề nghị Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh xét lập quyết định trợ cấp (theo mẫu đính sau) rồi chuyển kinh phí và quyết định về cho các Ủy ban Hành chính huyện, châu, quận cấp phát.

Quyết định trợ cấp phải gửi Bộ Nội vụ một bản để báo cáo.

Trong khi cấp phát, các Ủy ban Hành chính huyện, châu, quận phải lấy đầy đủ chữ ký nhận tiền, ghi rõ họ tên căn cước địa chỉ của người được ủy nhiệm lĩnh tiền vào danh sách những người được trợ cấp đính theo quyết định, rồi gửi trả lại Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh để làm chứng từ quyết toán với cơ quan tài chính.

Nhận được công văn này, các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh phải lập ngay dự trù số kinh phí cần thiết để trợ cấp trong quý 4-1959 gửi Bộ Nội vụ đề nghị cấp kinh phí, đồng thời phải dự trù số kinh phí về khoản trợ cấp này cho năm 1960 ghi vào ngân sách địa phương.

Từ nay trong báo cáo 3 tháng, đề nghị các Ủy ban báo cáo cụ thể tình hình đời sống gia đình liệt sĩ, tử sĩ, công tác vận động nhân dân giúp đỡ giải quyết khó khăn, kết quả cụ thể, số thân nhân liệt sĩ, tử sĩ đã được trợ cấp, số tiền đã trợ cấp để giúp Bộ theo dõi nắm được đầy đủ tình hình.

Trong khi thực hiện có gì khó khăn trở ngại, đề nghị các Ủy ban phản ảnh kịp thời để Bộ giúp đỡ ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 19 tháng 10 năm 1959

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐẨU

MẪU

ỦY BAN HÀNH CHÍNH
Tỉnh .....

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ngày ..... tháng ..... năm 195

ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH .....

Căn cứ thông tư Liên bộ Nội vụ — Tài chính số 50-TT/LB ngày 14-10-1959 quy định việc trợ cấp tạm thời cho những thân nhân liệt sĩ, tử sĩ, hoàn cảnh khó khăn;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban Hành chính huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay trợ cấp tạm thời cho .....

.....

thân nhân liệt sĩ, tử sĩ, hoàn cảnh khó khăn trong danh sách đính theo.

Tổng số tiền trợ cấp trong danh sách là .....

Điều 2. — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện....., Chánh văn phòng Ủy ban Hành chính tỉnh ..... chiếu quyết định thi hành.

ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH

Nơi nhận:
— UBHC huyện .....
« để cấp phát »
— Bộ Nội vụ « để báo cáo »
— Lưu

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MẪU

DANH SÁCH THÂN NHÂN LIỆT SĨ, TỬ SĨ, ĐƯỢC TRỢ CẤP

theo Quyết định số..... ngày.....

Số thứ tự	Họ và tên liệt sĩ, tử sĩ	Chức vụ đơn vị	Họ và tên thân nhân chủ yếu	Quan hệ với liệt sĩ, tử sĩ	Tuổi	Chỗ ở hiện tại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Hoàn cảnh khó khăn cụ thể	Số tiền trợ cấp	Chữ ký nhận tiền	Họ tên, căn cước địa chỉ người lĩnh tiền
(8)	(9)	(10)	(11)
	Cộng		

Tổng cộng số tiền trợ cấp trong danh sách này là: .....

.....

Xác nhận đã cấp phát

Ngày ..... tháng..... năm 195

ỦY BAN HÀNH CHÍNH HUYỆN

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số 163-VP/NGĐ ngày 7-11-1959 thành lập các Chi điếm Ngân hàng ở các tỉnh Thanh hóa, Hà đông và Cao bằng.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Xét nhu cầu công tác và theo đề nghị của ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Thanh hóa, Hà đông, Cao bằng được các Ủy ban Hành chính tỉnh đồng ý;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các Chi điếm Ngân hàng sau đây:

Tỉnh Thanh hóa:

— Chi điếm Đông sơn hoạt động trong huyện Đông sơn.

— Chi điếm Vĩnh lộc hoạt động trong huyện Vĩnh lộc.

Tỉnh Hà đông:

— Chi điếm Mỹ đức hoạt động trong huyện Mỹ đức.

Tỉnh Cao bằng:

— Chi điếm Hà quảng hoạt động trong huyện Hà quảng.

— Chi điếm Hà lang hoạt động trong huyện Hà lang.

— Chi điếm Nguyên bình hoạt động trong huyện Nguyên bình.

— Chi điếm Thạch an hoạt động trong huyện Thạch an.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09668151